TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **195**/2025/HSST.
Ngày 25/7/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Sơn Tùng**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội (Chi nhánh số 2) xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2025/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu M, sinh ngày 19/12/2003; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn L, xã C, tỉnh Hà Tĩnh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Hữu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Người bị hại:

1. Anh **Vũ Văn D**, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương (Nay là thôn B, xã C, thành phố Hải Phòng).

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Anh **Nguyễn Trần Tuấn V**, sinh năm 2005

Nơi cư trú: Thôn Nghĩa Phú, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. (Nay là thôn Nghĩa Phú, xã Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Phòng).

Có mặt tại phiên tòa

Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Văn D:

Ông **Vũ Văn C**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương (Nay là thôn B, xã C, thành phố Hải Phòng).

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Tuấn V, sinh năm 2005; trú tại: thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; Vũ Văn D, sinh năm 2002; trú tại: thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1997; trú tại: ngách C, số nhà G đường T, phường B, quận T, Hà Nội và Nguyễn Hữu M, sinh năm 2003; trú tại: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đều là học viên đang học tại trung tâm Tiếng Nhật tại trường Cao đẳng C2 và thương mại ở thôn C, xã M, huyện S, Hà Nội. Khoảng 11h40 ngày 18/01/2025, do có mâu thuẫn trong việc sinh hoạt, học tập tại Trung tâm, anh Xa Tiến V1, sinh năm 1998, trú tại xóm N, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình bị Bùi Thế C1, sinh năm 1993; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang dùng chân tay đánh. Sau đó, C1 cùng Nguyễn Trần Tuấn V, Vũ Văn D di chuyển ra khu vực hút thuốc ở tầng 1 giữa nhà A3 và A4 của Trung tâm. Lúc này, Nguyễn Hữu M trở về phòng tại tầng 2 nhà A3 thì được V1 kể lại sự việc bị C1 đánh. M bức xúc khi nghe thấy việc anh V1 bị đánh nên đứng ở hành lang tầng 2 cãi nhau với nhóm của C1, D, V và Đ đang đứng hút thuốc dưới tầng 1. Khi đó được thầy cô trong trường yêu cầu giải tán và trở về phòng. M lo sợ nhóm của V sẽ gây sự và đánh mình nên cất 01 con dao gọt hoa quả (đặc điểm chuôi dao màu cam dài khoảng 5cm, lưỡi dao màu trắng dài khoảng 10cm) vào trong túi quần phía trước bên phải, mục đích để phòng vệ bản thân.

Khoảng 16 giờ ngày 18/01/2025, D, V, Đ thấy M đi tắm một mình tại nhà tắm tập thể A4 của Trung tâm đào tạo tiếng Nhật, cả ba bàn bạc lấy nước dội vào M để gây sự đánh M. Sau đó, V dùng 01 chậu nhựa, D dùng 01 xô nhựa lấy nước lạnh bên ngoài nhà tắm A4. D xách 01 xô nước đi trước còn V bê 01 chậu nước đi theo sau, Đ đi cuối cùng. Nhóm của V thấy M đang tắm một mình tại buồng tắm thứ nhất bên phải từ ngoài nhìn vào, D dùng xô nước hất nước từ trên cao xuống vào buồng M đang tắm và tuột tay làm rơi xô sang buồng tắm bên cạnh buồng M đang tắm. Lúc này, M đang cởi trần mặc quần dài, thấy bị hất nước thì M mở cửa buồng tắm ra và ngó xem ai thì thấy V ở bên ngoài, V dùng tay phải đẩy cửa buồng tắm đóng lại

không cho M ra. Khi hai bên du đẩy cửa tôn ra ngoài thì D, Đ cũng chạy vào. Lúc này, M mở được cửa buồng tắm ra và đứng trước cửa buồng tắm. D, Đ xông vào đẩy M vào nhà tắm, V đóng cửa nhà tắm A4 lại, mục đích để cả ba đánh M và không cho người bên ngoài can thiệp. D, Đ lao vào dùng tay phải đấm M. M giơ tay trái lên che đầu và dùng tay phải lấy 01 con dao trong túi quần phía trước bên phải khua đi khua lại về phía trước vài lần, mục đích để Đ, D, V không lao vào đánh mình. D lao vào trước đấm về phía M nhưng không trúng thì bị M dùng dao khua trúng bắp tay tay trái, đồng thời Đ đứng sát bên phải D lao vào dùng tay phải đấm 01 cái vào vai trái của M. M vẫn cầm dao khua về phía trước. Lúc này, V thấy D, Đ lao vào đánh M thì V cũng lao vào, dùng tay phải đấm về phía M nhưng không trúng thì bị dao của Minh khua trúng mạn sườn trái. Khi bị M khua dao trúng bắp tay và mạn sườn thì D, Vinh lùi lại. Lúc này, anh Phạm Văn Q, sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định đang tắm ở buồng tắm đối diện phát hiện chạy vào can ngăn. D dùng tay phải đẩy cửa nhà tắm ra và cùng V chạy ra ngoài nhờ người gọi xe ô tô đi cấp cứu. Sau đó, Đ đưa V, D đi cấp cứu tại Bệnh viện H1. Ngày 21/01/2025, anh D ra viện, ngày 26/01/2025, anh V ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, M đã vứt dao tại hiện trường, sau đó, anh Nguyễn Đình M1, sinh năm 2004; trú tại: xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhặt dao vứt đi. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là con dao nhưng không thu hồi được.

Ngày 19/01/2025, ông Nguyễn Chí B, sinh năm 1979; trú tại: thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (là bác của V) trình báo Công an xã M.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 312 ngày 20/3/2025, Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận thương tích của Nguyễn Trần Tuấn V:

- Sẹo mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn: 03%
- Sẹo dẫn lưu mạn sườn trái: 02%
- Sẹo vết thương mạn sườn lưng trái: 02%
- Thủng đại tràng trái (thủng hai lỗ), đa phẫn thuật làm hậu môn nhân tạo: 41%;
- Vết thương thận trái đã phẫu thuật khâu vết thương: 16%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: 54%. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh V do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 308 ngày 20/3/2025, Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận thương tích của Vũ Văn D: - 02 sẹo vết thương, vết mổ ở cánh tay trái: 5,91%.

- Sẹo dẫn lưu cánh tay trái: 01%

- Sẹo vết thương hạ sườn trái: 01%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: 08%. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh D do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 313 ngày 20/3/2025, Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận thương tích của Nguyễn Hữu M:

- Sẹo vết thươngở mặt ngoài đốt 1 ngón II bàn tay phải: 01%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: 01%. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của M do vật có cạnh sắc gây ra.

Tang vật thu giữ: Không.

Về trách nhiệm dân sự:

- Vũ Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. M đã bồi thường cho anh D 6.000.000 đồng, anh D yêu cầu phải bồi thường nốt số tiền 74.000.000 đồng.

- Nguyễn Trần Tuấn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000.000 đồng. M đã bồi thường cho anh V 10.000.000 đồng, anh V yêu cầu phải bồi thường nốt số tiền 490.000.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Trọng Đ, Bùi Thế C1 đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an T đề nghị UBND huyện S xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, C1 về hành vi Cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, mức phạt mỗi người là 5.750.000 đồng. Ngày 22/4/2025, Đ và C1 đã nộp tiền phạt.

Đối với Nguyễn Trần Tuấn V, Vũ Văn D: Hành vi của V, D đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an T đề nghị UBND huyện S xử phạt vi phạm hành chính đối với V, D về hành vi Lôi kéo người khác cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, mức phạt mỗi người là 2.250.000 đồng. Ngày 22/4/2025, V, D đã nộp tiền phạt.

Đối với thương tích 1% của M do vật có cạnh sắc gây ra: Quá trình điều tra không chứng minh được các đối tượng dùng hung khí đánh gây thương tích cho M. Hơn nữa, M không yêu cầu đề nghị nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Xa Tiến V1, ngày 21/01/2025 đã xuất cảnh sang Nhật Bản; anh Vương Đình L1 ngày 03/3/2025 đã xuất cảnh sang Nhật Bản nên chưa thể xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của minh như trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 23/5/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo Khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 136, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập của bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường thoả đáng cho bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 18/01/2025, trong khi đang chuẩn bị tắm tại buồng tắm tại Trung tâm đào tạo tiếng Nhật ở thôn C, xã M, huyện S, Hà Nội (nay là thôn C, xã K, Hà Nội), trong khi bị Vũ Văn D, Nguyễn Trần Tuấn V, Nguyễn Trọng Đ đóng cửa buồng tắm lại với mục đích không cho người bên ngoài biết, dùng tay đánh Nguyễn Hữu M; Nguyễn Hữu M hoảng sợ do tương quan lực lượng chênh lệch, thấy cửa buồng tắm bị đóng thể hiện sự quyết tâm của Vũ Văn D, Nguyễn Trần Tuấn V, Nguyễn Trọng Đ đánh mình và nhìn thấy Nguyễn Trọng Đ rút từ trong túi quần ra 01 vật nhìn giống dạng dao bấm nên Nguyễn Hữu M2 vừa khom người giơ

tay trái lên che đầu và mặt còn tay phải rút dao từ túi quần phía trước bên phải khua dao về phía Vũ Văn D, Nguyễn Trần Tuấn V, Nguyễn Trọng Đ nhằm mục đích đẩy lùi sự tấn công trái pháp luật của Vũ Văn D, Nguyễn Trần Tuấn V, Nguyễn Trọng Đ khi bị xâm hại sức khoẻ, tính mạng. Khi đó, bị cáo không có phương án lựa chọn nào khác nên hành vi trên được coi là hành vi phòng vệ chính đáng của bị cáo. Tuy nhiên, Vũ Văn D, Nguyễn Trần Tuấn V, Nguyễn Trọng Đ dùng tay đánh bị cáo nhưng bị cáo lại dùng dao gây ra thương tích cho D và V (D bị tổn hại 08% sức khỏe, V bị tổn hại 54% sức khỏe), bản thân bị cáo không có tổn thương nghiêm trọng nào, do đó, hành vi phòng vệ của bị cáo rõ ràng là quá mức cần thiết. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh D và anh V nằm trong khoảng 31% đến 60%. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" quy định tại Khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

*"***Điều 136. Tội cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng:**

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng(....), thì bì phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường sức khoẻ của người khác, coi thường pháp luật, thực hiện hành vi gây thương tích cho Vũ Văn D, Nguyễn Trần Tuấn V với lỗi cố ý, vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo đã tự bồi thường cho anh D 6.000.000 đồng, bồi thường cho anh V 10.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền bồi thường của bị cáo quá ít so với thiệt hại của những người bị hại, vì vậy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 mà áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo không có tiền án tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về phần dân sự: Bộ luật dân sự quy định:

"Điều 590. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định".

Bị cáo đồng ý với tất cả các khoản chi phí mà gia đình người bị hại liệt kê (bao gồm cả các chi phí có hóa đơn và không có hóa đơn), còn đối với tiền tổn hại về tinh thần thì đề nghị Hội đồng xét xử tính theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người bị hại không thỏa thuận được tổng mức bồi thường, phương thức bồi thường, xét thấy bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại nên buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại theo quy định tại Điều

590 Bộ luật dân sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao như sau:

Bị hại Vũ Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 80.000.000 đồng bao gồm:

Tiền viện phí, tiền mua thuốc điều trị, chi phí đi lại ăn ở của ông Vũ Văn C từ ngày 18/01/2025 đến ngày 21/01/2025 là 30.000.000 đồng. Tuy nhiên theo bảng kê của ông C thì tổng chi phí là 25.000.000 đồng. bao gồm:

Tiền ăn: Tối 18/01/2025: 300.000 đồng/4 người.

Ngày 19/01/2025: 800.000 đồng/5 người.

Ngày 20/01/2025: 300.000 đồng

Ngày 21/01/2025: 350.000 đồng

Tiền mua sữa cho D sau phẫu thuật: 770.000 đồng.

Tiền thuê xe đưa D đi cấp cứu: 500.000 đồng

Gia đình thuê xe lên chăm nuôi D: 1.000.000 đồng

Tiền thuê xe đưa D về nhà: 1.100.000 đồng.

Tiền bồi dưỡng sau ca mổ: 5.000.000 đồng.

Tiền điều trị ở Bệnh viện Đ1 từ ngày 21/01/2025 đến ngày 26/01/2025 gồm tiền thuốc và tiền viện: 6.500.000 đồng.

Đồ dùng cá nhân mua cho D phục vụ lúc cấp cứu: 700.000 đồng

Cộng vào không đủ 25.000.000 đồng

Đối với tiền tổn hại về tinh thần xét thấy: Sự việc xảy ra, Vũ Văn D là người có lỗi trước, Vũ Văn D bị tổn hại 8% sức khỏe nên buộc bị cáo bồi thường cho anh D 05 tháng lương cơ sở là phù hợp.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho Vũ Văn D là:

Tiền do gia đình Vũ Văn D liệt kê:

Tiền tổn hại về tinh thần: 05 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 11.700.000 đồng.

Tổng cộng:

50.000.000 đồng. Tổng cộng là 80.000.000 đồng. Bị cáo mới bồi thường cho Vũ Văn D số tiền 6.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 74.000.000 đồng.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, anh Vũ Văn D vào viện lúc 20 giờ 43 phút, ngày 18/01/2025, ra viện lúc 11 giờ 45 phút, ngày 21/01/2025 (Bệnh viện H1). Theo Hóa đơn bán hàng ngày 21/5/2025 của Bệnh viện H1: 9.774.910 đồng; Phiếu chỉ

định dịch vụ ngày 01/02/2025 (bó bột): 50.000 đồng; Phiếu chỉ định dịch vụ ngày 01/02/2025 (siêu âm): 69.000 đồng. Tổng cộng: 9.893.190 (làm tròn số: 9.894.000) đồng. Đây là số tiền có hóa đơn chứng từ nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền thuê xe cấp cứu: 500.000 đồng là chính đáng nên chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho D số tiền này.

Đối với tiền ăn tiền ăn thì chỉ chấp nhận khoản tiền ăn cho bị hại do bị hại chưa lao động có thu nhập, còn người chăm sóc đã có thu nhập nên không chấp nhận

Đối với chi phí đi lại của bố mẹ Vũ Văn D xét thấy: Bố mẹ Vũ Văn D phải đi lại từ huyện C, tỉnh Hải Dương đến bênh viện hữu nghị V3 để chăm sóc Vũ Văn D, không phải đi cấp cứu nên chỉ được chấp nhận theo giá vé đi lại của phương tiện giao thông công cộng là 150.000đ/vé x 2 vé cho 02 người x 04 lần = 1.200.000 đồng + 1.200.000 đồng lượt về = 2.400.000 đồng;

Đối với chi phí ăn ở của bố mẹ Vũ Văn D xét thấy: Bố mẹ Vũ Văn D là người đã thành niên, có thu nhập, đến bệnh viện không phải thuê chỗ ở nên không được chấp nhận.

Đối với tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Vũ Văn D có thời gian điều trị 03 ngày, sau điều trị cần bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với thời gian 10 ngày, tổng cộng là 13 ngày (mỗi ngày 300.000 đồng) = 3.900.000 đồng.

Bị hại đang đi học tại Trung tâm đào tạo tiếng Nhật nên không có thu nhập bị mất.

Bà Nguyễn Thị P là mẹ của Vũ Văn D làm tại Công ty cổ phần X có tổng thu nhập tháng 01/2025 là 14.470.000 đồng. Trong bảng tính lương không thể hiện bà P bị trừ thu nhập nên không buộc bị cáo bồi thường số tiền bị mất thu nhập của bà P trong thời gian chăm sóc Vũ Văn D tại bệnh viện.

Ông Vũ Văn C là bố của Vũ Văn D làm tại Công ty cổ phần N thép và thiết bị công nghiệp có tổng thu nhập tháng 02/2025 là 10.313.383 đồng (**Cần thu thập bảng lương tháng 01/2025 để xem có bị trừ lương không**).

Đối với tổn hại về tinh thần: Vũ Văn D là người có một phần lỗi và có lỗi trước, tổn hại sức khỏe 8% nên buộc bị cáo bồi thường cho Vũ Văn D 05 lần tháng lương cơ sở.

Tổng cộng bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho Vũ Văn D số tiền …. Bị cáo đã bồi thường được 6.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp … đồng.

Bị hại Nguyễn Trần Tuấn V yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 500.000.000 đồng bao gồm:

Chi phí khám chữa bệnh là 90.000.000 đồng;

Chi phí đi lại chăm sóc, nghỉ việc mất thu nhập của bố từ ngày 18/01/2025 đến ngày 26/01/2025 là 35.000.000 đồng;

Bồi thường tổn hại sức khỏe và tinh thần 375.000.000 đồng.

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Nguyễn Trần Duy V2 đến khám tại Bệnh viện H1 hồi 18 giờ 39 phút, ngày 18/01/2025 và điều trị nội trú tại bệnh viện và kết thúc khám điều trị vào hồi 09 giờ, ngày 26/01/2025.

Theo Bảng kê chi phí điều trị của Bệnh viện H1: 44.837.667 đồng.

Ông Nguyễn Chí Q1 (bố của Nguyễn Trần Duy V2) là người lao động tự do, khi chăm sóc Vũ Văn D ở viện từ ngày 18/01/2025 đến ngày 26/01/2025 (09 ngày) thì mất thu nhập hoàn toàn. Theo biên bản xác minh tại UBND xã C, tỉnh Hải Dương thì thu nhập bình quân trên địa bàn xã C năm 2024 là 76.240.000 đồng/01 người/ 01 năm. Như vậy thu nhập bình quân trên đầu người mỗi tháng là 6.266.000 đồng/30 ngày (mỗi ngày 208.800 đồng, làm tròn số 209.000 đồng). Như vậy xác định tiền mất thu nhập của ông Q1 là 209.000 đồng x 9 ngày = 1.881.000 đồng.

chưa yêu cầu kê chí tiết các khoản cụ thể để xem xét…

[7] *Về khấu trừ thu nhập:* Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 136; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều **48** Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 275; khoản 1 Điều 584; Điều 585 và Điều **468**, 590 Bộ luật dân sự

- Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu M 30 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Hà Tĩnh nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Đặng Tiến D1 tổng số tiền là 100.000.000.000 (một trăm triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền 40.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn (nay là Phòng thi hành án...). Như vậy, mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho ông Đặng Tiến D1 số tiền là: 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.671.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 7;
- Công an TP. Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Bích Nguyệt